

Bản án số: 71/2026/HS- ST
Ngày 18/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung
2, Bà Vũ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2026/TLST-HS ngày 04/9/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HS ngày 07/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vy Văn T, sinh ngày 24/7/1998.

Căn cước công dân số 010098006412; nơi cư trú: Thôn B 2, xã KhY, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn Th và bà Nguyễn Thị Th.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lương Thị Thu H; có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (cũ) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; đến ngày 18/12/2024 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2026 đến ngày 30/5/2026; bị tạm giam từ ngày 30/5/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: Giàng A Ch, sinh ngày 01/10/1963.

Căn cước công dân số 010063001914; nơi cư trú: Thôn MSPh xã M L, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A H (đã chết) và bà Giàng Thị X.

Bị cáo có vợ là bà Phà Thị Ch; có 10 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2026 đến ngày 30/5/2026; bị tạm giam từ ngày 30/5/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Họ và tên: Vàng A S, sinh ngày 05/10/1988.

Căn cước công dân số 010088008466; nơi cư trú: Thôn NCh, xã NCh, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S (đã chết) và bà Vũ Thị S.

Bị cáo có vợ là chị Vàng Thị S; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2026 đến ngày 30/5/2026; bị tạm giam từ ngày 30/5/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Họ và tên: Vàng A L, sinh ngày 01/3/1974.

Căn cước công dân số 010074002568; nơi cư trú: Thôn NCh, xã NCh, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D (đã chết) và bà Sầm Thị D.

Bị cáo có vợ là chị Sầm Thị Th; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2026 đến ngày 30/5/2026; bị tạm giam từ ngày 30/5/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Họ và tên: Sầm Văn Th, sinh ngày 18/02/1998.

Căn cước công dân số 010098002986; nơi cư trú: Thôn 3 M Th, xã Minh L tỉnh L C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn Hoan (đã chết) và bà Dương Thị Điều.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 11/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; đến ngày 18/12/2024 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/5/2026, hiện đang bị Tạm tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

6. Họ và tên: Sầm Văn Đ, sinh ngày 05/5/1972.

Căn cước công dân số 010072003510; nơi cư trú: Thôn 3 M Th, xã Minh L tỉnh L C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Đăng Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Th (đã chết).

Bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị L; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/01/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; ngày 01/02/2008 được đặc xá, tha tù trước thời hạn, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/5/2026, hiện đang bị Tạm tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Sầm Văn Đ, Giàng A Ch là bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A S, Vàng A L, Sầm Văn Th là bà Nguyễn Thị Mai Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/7/2024, Sầm Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đến ngày 18/12/2025, Sầm Văn Th chấp hành xong. Ngày 19/12/2025, UBND xã Minh Lương ra Quyết định số 586/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Sầm Văn Th, thời hạn quản lý từ ngày 19/12/2025 đến ngày 19/12/2027.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/5/2026 Tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã Minh Lương mời Sầm Văn Th là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy để kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ma túy. Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Sầm Văn Th, kết quả: dương tính với chất ma túy Morphine. Sầm Văn Th khai nhận khoảng 11 giờ ngày 14/5/2026, Th gọi điện cho Vy Văn T hỏi mua 300.000đ tiền ma túy, T đồng ý và hẹn đến cổng trường THCS Minh Lương để lấy ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th đến gặp T, Th đưa 300.000đ thì T đưa cho Th 03 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh buộc thắt nút. Th mang ma túy về nhà, lấy giấy bạc trong bao thuốc lá và bật lửa mang vào phòng ngủ và sử dụng 01 gói bằng hình thức hút, ngày 15/5/2026 Th sử dụng nốt 02 gói còn lại. Đến khoảng 21 giờ ngày 17/5/2026 Th lại gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000đ ma túy và hẹn lấy ma túy ở cổng trường THCS Minh Lương. Tại đây, Th đưa số tiền 300.000 đồng cho T thì T đưa cho Th 03 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu xanh buộc thắt nút. Sau khi nhận ma túy Th mang về nhà sử dụng 01 gói bằng hình thức hít, đến ngày 18/5/2026 Th sử dụng nốt 02 gói ma túy còn lại.

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 20/5/2026 Tổ công tác Công an xã Minh Lương tiến hành mời Sầm Văn Đ để kiểm tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về ma túy. Đ là đối tượng tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Cơ sở điều trị chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế - Bệnh viện đa khoa khu vực Văn Bàn theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND xã Minh Lương và đã tự ý chấm dứt điều trị ngày

07/11/2025, đến ngày 08/12/2025 Bệnh viện đa khoa khu vực Văn Bàn có thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Quá trình kiểm tra, tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả dương tính với chất Morphine. Sầm Văn Đ khai nhận tối ngày 14/5/2026, Vy Văn T có đến nhà Đ chơi, tại đây Đ mua 01 gói ma túy của T với giá 100.000đ, T đưa 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh được thắt nút, sau đó T về, Đ lấy giấy bạc ở bao thuốc lá và lấy bật lửa sử dụng bằng hình thức hít. Đến tối ngày 17/5/2026, khi T đến nhà ăn cơm thì Đ hỏi mua 100.000 đồng ma túy T đưa cho Đ 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh được buộc thắt nút, sau đó, T cho thêm Đ 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh được buộc thắt nút. Sau khi T về, Đ lấy 01 gói ma túy, lấy bật lửa, giấy bạc sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Đến sáng ngày 18/5/2026, Đ lấy gói ma túy còn lại tiếp tục sử dụng ma túy bằng hình thức hít, sau khi sử dụng xong thì Đ vứt bật lửa và giấy bạc, mảnh nilon đựng ma túy đi.

Căn cứ lời khai của Sầm Văn Th, Sầm Văn Đ, Tổ công tác đã phối hợp với Công an xã Khánh Yên để xác minh đối tượng Vy Văn T, T là người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 24/6/2025, của UBND xã Khánh Yên Hạ (nay là xã Khánh Yên), thời hạn quản lý từ ngày 18/6/2025 đến ngày 18/6/2027. Vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 20/5/2026, Tổ công tác tiến hành xác minh phát hiện T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIPAN, BKS 24HB-039.97 trên đường Quốc lộ 279 thuộc thôn 3 M Th, xã Minh L tỉnh L C. Tổ công tác yêu cầu T dừng xe kiểm tra, T tự giác lấy từ trong cặp quần đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác mời người chứng kiến đưa T về Công an xã Minh Lương để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra T khai: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2026 T đang ở nhà thì Th gọi điện thoại hỏi mua 300.000đ ma túy, T trả lời “Chiều mới có” sau đó T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 24HB-039.97 đến nhà Giàng A Ch ở thôn MSPh xã M L, tỉnh LC để hỏi mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đến nhà Ch thì T hỏi “Chú còn ma túy không, bán cho cháu 250.000đ” Ch trả lời “Có, đợi một tý” Ch đi ra ngoài khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu xanh, T cầm gói ma túy ở tay trái sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy một ít ma túy ra và dùng bật lửa, giấy bạc sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại T chia làm 04 phần sau đó lấy nilon màu xanh gói lại thành 04 gói, vỏ nilon màu xanh đựng ma túy trước đó T đốt đi, 04 gói ma túy T cất vào trong bao thuốc lá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 24HB-039.97 đến cổng trường THCS Minh Lương để bán ma túy cho Th. Tại đây, T đưa ma túy cho Th thì Th đưa cho T số tiền 300.000 đồng sau đó T điều khiển xe đi về. Trên đường đi về, T đi qua nhà Sầm Văn Đ và gặp Đ đứng ở cửa nhà, Đ hỏi T “có biết chỗ nào lấy ma túy không” T trả lời là cháu còn 01 gói, giá 100.000 đồng, Đ bảo để lại cho chú, sau đó T đưa cho Đ 01 gói ma túy còn lại thì Đ đưa T 100.000 đồng, sau đó T đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2026, T điều khiển xe mô tô BKS: 24HB-

039.97 đi đến nhà Ch hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Ch đi ra ngoài khoảng 30 phút quay lại đưa T 01 gói nilon màu xanh được buộc chỉ, T cầm ma túy rồi điều khiển xe đi về nhà. Về đến nhà T lấy một ít ma túy rồi dùng giấy bạc trong vỏ bao thuốc, rồi lấy bột lửa sử dụng bằng hình thức hút, số ma túy còn lại T chia ra làm 05 phần và lấy nilon màu xanh gói lại thành 5 gói cất vào vỏ bao thuốc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến nhà Đ chơi và ăn tối, lúc này, Th gọi điện thoại cho T hỏi “Còn ma túy không bán cho 300.000 đồng” T đồng ý và đi bộ ra công trường THCS Minh Lương đưa cho Th 03 gói ma túy, Th đưa T 300.000 đồng, sau đó, T đi về nhà Đ tiếp tục ăn tối. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ hỏi T có ma túy không bán cho 01 gói, T bảo có và lấy 01 gói ma túy đưa cho Đ, Đ đưa cho T số tiền 100.000 đồng, T thấy còn 01 gói ma túy thì T đưa cho Đ và nói còn một gói cháu cho chú nốt sau đó T đi về nhà. Khoảng 19 giờ ngày 20/5/2026, T điều khiển xe mô tô BKS: 24HB-039.97 đến nhà Ch hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Ch cầm tiền và bảo đợi tí. Ch đi khoảng 30 phút rồi quay lại đưa T 02 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu xanh (một gói to hơn, một gói nhỏ hơn). Lúc này, Ch xin T 01 gói ma túy thì T đồng ý và đưa cho Ch 01 gói ma túy nhỏ hơn, gói còn lại T để trong cặp quần rồi điều khiển xe đi về, trên đường về T bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T không phát hiện thu giữ gì.

Căn cứ lời khai của Vy Văn T, Tổ công tác đến nhà Giàng A Ch để xác minh và triệu tập đối tượng lên làm việc. Tại nhà của Ch, ngoài Ch còn có Vàng A L và Vàng A S, quá trình làm việc L tự giác lấy trong túi áo ngực bên phải đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chất vón cục màu trắng và khai nhận là ma túy cất dấu để sử dụng cho bản thân, số ma túy này L vừa mua của Ch với giá 100.000đ. S tự giác lấy từ bên trong túi quần phía trước bên phải ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bằng sợi chỉ màu trắng bên trong chứa chất bột khô vón cục màu trắng và khai nhận là ma túy cất dấu để sử dụng cho bản thân, số ma túy này S mua của Ch với giá 200.000đ. Tổ công tác đã đưa S, L, Ch về Công an xã Minh Lương và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 14/5/2026, Ch đi bộ từ nhà đến khu vực bãi vàng ở thôn Mả Sa Phìn, xã Minh Lương để đi mua ma túy về sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Tại đây, Ch gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao 1m6, người dân tộc Mông, Ch hỏi “có ma túy không, cho 02 con” người này trả lời 02 con giá 200.000 đồng, Ch đưa 200.000 đồng thì người này đưa cho Ch 02 gói ma túy được gói nilon màu xanh, Ch cất vào trong túi áo và đi về nhà. Khi về đến nhà Ch lấy 01 gói ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Vy Văn T đến nhà hỏi mua ma túy, Ch đã lấy gói ma túy còn lại bán cho T với giá 250.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/5/2026, Ch đi bộ đến khu vực bãi vàng và gặp người đàn ông đã bán ma túy cho Ch ngày 14/5/2026, Ch đã mua được 02 gói ma túy được gói trong nilon được buộc bằng chỉ với giá 200.000đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 17/5/2026, T đến nhà hỏi mua 01 gói ma túy, T hỏi mua 300.000 đồng ma túy Ch lấy 01 gói ma túy đưa cho T. Sau khi T về, Ch lấy 01

gói ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 18 giờ ngày 20/5/2026, T đến nhà hỏi mua 300.000 đồng ma túy Ch đồng ý và đi bộ cách nhà 01km tìm mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,5m, người này giới thiệu tên là Súa. Khi gặp người này, Ch hỏi mua 300.000 đồng ma túy, người này đưa Ch 02 gói ma túy được bọc bằng nilon màu xanh (trong đó có 01 gói to và 01 gói nhỏ hơn). Ch mang về đưa ma túy cho T, sau đó xin T 01 gói ma túy để dùng thì T đưa cho Ch 01 gói ma túy nhỏ hơn. Sau khi T về thì Ch lấy ma túy ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Khi T về khoảng 01 giờ thì Vàng A L đến nhà Ch hỏi mua ma túy nhưng không có ma túy nên L ngủ lại nhà Ch. Khoảng 8-9 giờ ngày 21/5/2026, thì L sang nhà Ch đưa cho Ch 100.000 đồng, Ch cầm tiền, lúc này Vàng A S cũng đến nhà Ch, S hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Ch đồng ý cầm 200.000đ của S. Ch đi bộ ra đường liên thôn đi đến bãi quặng cách nhà khoảng 01km và gặp một người đàn ông trước đó đã bán ma túy cho Ch, Ch hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người này đưa cho Ch 02 gói ma túy được bọc trong túi nilon xanh buộc chỉ (01 gói to hơn, 01 gói nhỏ hơn). Sau khi mua được ma túy, Ch về nhà lấy 01 gói ma túy nhỏ đưa cho L sau đó đưa gói ma túy to hơn cho S. Sau khi đưa ma túy xong thì L và S ngồi chơi ở nhà Ch. Đến khoảng 11 giờ thì lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A Ch không phát hiện thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 26/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,410 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Vàng A S gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày 26/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,210 gam chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Vàng A L gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 26/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,365 gam chất bột khô, vón cục màu trắng thu giữ của Vy Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 2761/KL-KTHS ngày 23/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vy Văn T ngày 20/5/2026 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

* Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người.

* Morphine: số thứ tự 81, Danh mục IIA, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

* Heroine: số thứ tự 14, Danh mục IIA, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định số 2762/KL-KTHS ngày 23/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Sầm Văn Đ gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

* Morphine: là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

* Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine, thuốc phiện trong cơ thể người.

Tại kết luận giám định số 2763/KL-KTHS ngày 23/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Sầm Văn Th gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

* Morphine: là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

* Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine, thuốc phiện trong cơ thể người.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/5/2026 đối với Giàng A Ch, Vàng A S, Vàng A L kết quả dương tính.

Việc thu giữ, tạm giữ; xử lý vật chứng: Thu giữ của Vy Văn T 0,365 gam Heroine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,071 gam. Còn lại 0,294 gam Heroine; mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu LIPAN, BKS 24HB-039.97. Thu giữ của Vàng A L 0,210 gam Heroine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,036 gam. Còn lại 0,174 gam Heroine; mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu. Thu giữ của Vàng A S 0,410 gam Heroine, Cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,050 gam. Còn lại 0,360 gam Heroine; mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu. Tất cả số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng số 2 Công an tỉnh Lào Cai.

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Vy Văn T, Sầm Văn Th, Sầm Văn Đ đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập giải quyết.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-KV8 ngày 03/9/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố:

- Bị cáo Vy Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Bị cáo Giàng A Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Bị cáo Vàng A S, Vàng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Bị cáo Sầm Văn Th về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Bị cáo Sầm Văn Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, các bị cáo Vy Văn T, Giàng A Ch, Vàng A S, Vàng A L và Sầm Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong phần nội dung vụ án và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 07

năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A Ch từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Vàng A S; Vàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Vàng A L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Th phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sầm Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sầm Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A Ch 07 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Th phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sầm Văn Th từ 02 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sầm Văn Đ từ 02 năm tù.

- Tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Vàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A S 03 năm tù và bị cáo Vàng A L 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Vy Văn T: Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 14/5/2026, sau khi nhận được điện thoại của Sầm Văn Th hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, Vy Văn T đến nhà Giàng A Ch mua ma túy với giá 250.000 đồng nhằm bán lại để kiếm lời. Sau khi mang ma túy về nhà, T sử dụng một phần, số còn lại chia thành 04 gói nhỏ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T bán cho Sầm Văn Th 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng; sau đó, trên đường về, T tiếp tục bán cho Sầm Văn Đ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Ngày 17/5/2026, T tiếp tục mua ma túy của Giàng A Ch với giá 300.000 đồng, mang về sử dụng một phần, số còn lại chia thành 05 gói nhỏ để bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T bán cho Sầm Văn Th 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng; khoảng 20 giờ, T bán cho Sầm Văn Đ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và cho Đ 01 gói ma túy còn lại.

Đến ngày 20/5/2026, T tiếp tục đến nhà Giàng A Ch mua ma túy. Ch đưa cho T 02 gói ma túy; T đưa lại Ch 01 gói, còn 01 gói cất giấu trong cặp quần để mang về bán kiếm lời. Trên đường về, T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,365 gam heroin.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định Vy Văn T đã 03 lần mua ma túy của Giàng A Ch nhằm mục đích bán lại để thu lợi bất chính. Trong đó, vào các ngày 14/5/2026 và 17/5/2026, mỗi ngày T bán cho Sầm Văn Th 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng, tổng cộng 06 gói ma túy, thu lợi bất chính 600.000 đồng.

Đồng thời, vào các ngày 14/5/2026 và 17/5/2026, mỗi ngày T bán cho Sầm Văn Đ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tổng cộng 02 gói ma túy, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Ngoài số ma túy đã bán, đến ngày 20/5/2026, T còn cất giấu 01 gói ma túy có khối lượng 0,365 gam heroin nhằm tiếp tục bán để kiếm lời nhưng chưa kịp thực hiện thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Vy Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bên cạnh hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/5/2026 bằng hình thức hít. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định mẫu nước tiểu xác định có chất Morphine là chất chuyển hóa của heroin trong cơ thể bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy, Vy Văn T đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND xã Khánh Yên Hạ (nay là UBND xã Khánh Yên), thời hạn từ ngày 18/6/2025 đến ngày 18/6/2027. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo còn phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với bị cáo Giàng A Ch: Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 14/5/2026, Giàng A Ch mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Sau khi về nhà, Ch sử dụng 01 gói, gói còn lại bán cho Vy Văn T với giá 250.000 đồng.

Đến ngày 20/5/2026, khi Vy Văn T đến hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, Ch tiếp tục đi mua ma túy của một người phụ nữ tên Súa. Sau khi nhận 02 gói ma túy, Ch giao cho T 02 gói; T cho lại Ch 01 gói.

Ngày 21/5/2026, sau khi nhận tiền của Vàng A L và Vàng A S để mua ma túy, Ch tiếp tục đi mua 02 gói ma túy của người đàn ông đã bán ma túy cho Ch trước đó. Sau khi mua được ma túy, Ch mang về bán 01 gói cho Vàng A L với giá 100.000 đồng và bán 01 gói cho Vàng A S với giá 200.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định Giàng A Ch đã nhiều lần mua ma túy để bán lại cho Vy Văn T, Vàng A L và Vàng A S nhằm thu lợi bất chính. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Giàng A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với bị cáo Vàng A S; Vàng A L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng A S thừa nhận đã thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,410 gam heroin với giá 200.000 đồng; Vàng A L mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,210 gam heroin với giá 100.000 đồng của Giàng A Ch nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Vàng A S, Vàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với bị cáo Sầm Văn Th : Xét thấy, ngày 14/5/2026, Th mua của T 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng, sau đó mang về sử dụng hết. Ngày 17/5/2026, Th tiếp tục mua của T 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng và sử dụng hết trong ngày 17 và ngày 18/5/2026.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu ngày 20/5/2026 xác định Th có chất Morphine; theo Kết luận giám định, Morphine là chất chuyển hóa của heroin trong cơ thể người. Đồng thời, tại thời điểm thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Th đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 586/QĐ-UBND của UBND xã Minh Lương, thời hạn từ

ngày 19/12/2025 đến ngày 19/12/2027. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo còn phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đối với bị cáo Sầm Văn Đ: Xét thấy, ngày 14/5/2026, Đ mua của T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và sử dụng. Đến tối ngày 17/5/2026, Đ tiếp tục mua của T 01 gói với giá 100.000 đồng và được T cho thêm 01 gói, sau đó sử dụng hết 02 gói ma túy này.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu ngày 20/5/2026 xác định Đ có Morphine; kết luận giám định xác định Morphine là chất chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người. Đồng thời, tại thời điểm thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đ đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của UBND xã Minh Lương nhưng đã tự ý chấm dứt điều trị từ ngày 07/11/2025 và đến ngày 08/12/2025 cơ sở điều trị thông báo chấm dứt điều trị. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 26/5/2026 về 0,410 gam Heroine thu giữ của Vàng A S; số 578/KL-KTHS ngày 26/5/2026 về 0,210 gam Heroine thu giữ của Vàng A L; số 577/KL-KTHS ngày 26/5/2026 về 0,365 gam Heroine thu giữ của Vy Văn T; số 2761/KL-KTHS ngày 23/5/2026 về mẫu nước tiểu của Vy Văn T; số 2762/KL-KTHS ngày 23/5/2026 về mẫu nước tiểu của Sầm Văn Đ; số 2763/KL-KTHS ngày 23/5/2026 về mẫu nước tiểu của Sầm Văn Th ; Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/5/2026 đối với Giàng A Ch, Vàng A S và Vàng A L, đều cho kết quả dương tính, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Giàng A Ch đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Vy Văn T vào các ngày 14/5/2026, 20/5/2026 và 21/5/2026. Cụ thể, ngày 14/5/2026 và ngày 20/5/2026, Ch bán ma túy cho T; trong đó, ngày 20/5/2026, T nhận 01 gói ma túy có khối lượng 0,365 gam Heroine. Ngày 21/5/2026, Ch bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,410 gam Heroine cho Vàng A S và 01 gói ma túy có khối lượng 0,210 gam Heroine cho Vàng A L để S và L sử dụng.

Bị cáo Vy Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Sầm Văn Th , Sầm Văn Đ và tàng trữ 0,365 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang, đồng thời, bị cáo còn sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy.

Bị cáo Vàng A S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,410 gam Heroine; Bị cáo Vàng A L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,210 gam Heroine.

Bị cáo Sầm Văn Th và Sầm Văn Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Cáo trạng số 45/CT-VKS-KV8 ngày 03/9/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Vy Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Giàng A Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Vàng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Vàng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Sầm Văn Th về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Sầm Văn Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và biết hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù trước đó bị cáo Vy Văn T và bị cáo Sầm Văn Th đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Sầm Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, được đặc xá, tha tù trước thời hạn ngày 01 tháng 02 năm 2008 và hiện đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo không tích cực tu dưỡng, rèn luyện, từ bỏ ma túy mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo Giàng A Ch nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Vy Văn T, Vàng A S, Vàng A L và còn sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Vy Văn T nhiều lần mua ma túy của Giàng A Ch để bán lại cho Sầm Văn Đ, Sầm Văn Th nhằm kiếm lời, đồng thời còn tàng trữ 0,365 gam Heroine để bán và sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang bị quản lý sau cai nghiện. Bị cáo Vàng A S tàng trữ 0,410 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng; bị cáo Vàng A L tàng trữ 0,210 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Sầm Văn Th, mặc dù đã chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc 18 tháng vào ngày 18 tháng 12 năm 2024, vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Vy Văn T, Giàng A Ch, Vàng A S, Vàng A L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Sầm Văn Th, Sầm Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng A Ch, Vàng A S và Vàng A L: Quá trình điều tra xác định Ch, S, L không thuộc trường hợp đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, do đó không có cơ sở xem xét, xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ch, S, L vi phạm điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về hành vi này.

Đối với người đàn ông và người phụ nữ tên Súa có hành vi bán ma túy cho Giàng A Ch: Quá trình điều tra, do không có đầy đủ thông tin về nhân thân nên Cơ quan điều tra không xác định được những người này để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại của Vy Văn T: Sầm Văn Th khai đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo khai chiếc điện thoại đã bị thất lạc, không thu giữ được để kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện tử. Do đó, không có căn cứ xác định chiếc điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,365 gam Heroine thu giữ của Vy Văn T, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,071 gam để giám định là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,294 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu còn lại sau giám định, thu giữ của Vy Văn T, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 0,210 gam Heroine thu giữ của Vàng A L, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,036 gam để giám định là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với 0,174 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu thu giữ còn lại của Vàng A L, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 0,410 gam Heroine thu giữ của Vàng A S, Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,050 gam là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 0,360 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu thu giữ còn lại của Vàng A S, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Vy Văn T, Sâm Văn Th, Sâm Văn Đ đã sử dụng hết trong quá trình giám định là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu LIPAN, BKS: 24HB-039.97, số khung: RL8DCB6UME1004067, số máy: RL8139FMB1SE004067, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng (không có chìa khóa), thu giữ do Vy Văn T giao nộp, là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Vy Văn T và Giàng A Ch không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; các bị cáo Sâm Văn Đ, Vàng A S và Sâm Văn Th, Vàng A L thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tuy nhiên, qua xác minh, các bị cáo đều không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch về việc xử phạt bị cáo 07 năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định bị cáo Giàng A Ch đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Triệu Văn T 0,365 gam, bán cho Vàng A S 0,410 gam và bán cho Vàng A L 0,210 gam, tổng khối lượng Heroine đã bán là 0,985 gam, thu lợi bất chính 1.150.000 đồng. Hành vi phạm tội được thực hiện nhiều lần, nhằm mục đích thu lợi, xâm phạm nghiêm trọng chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, nên mức hình phạt người bào chữa đề nghị chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và chưa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về án phí: Xét thấy, các bị cáo và Giàng A Ch, Sâm Văn Đ, Vàng A S và Sâm Văn Th, Vàng A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí tại phiên tòa, thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo này. Đối với bị cáo Vy Văn T, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vy Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vy Văn T, phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vy Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt đối với các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Vy Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

2/ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

3/Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Vàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vàng A S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

- Xử phạt bị cáo Vàng A L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

4/Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Th phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2026.

5/Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2026.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,294 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu thu giữ còn lại của Vy Văn T; 0,174 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu thu giữ còn lại của Vàng A L; 0,360 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu thu giữ còn lại của Vàng A S.

Tịch thu, phát mại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIPAN, BKS: 24HB-039.97, số khung: RL8DCB6UME1004067, số máy: RL8139FMB1SE004067, tình trạng: cũ, đã qua sử dụng (không có chìa khóa), thu giữ do Vy Văn T giao nộp để nộp ngân sách nhà nước.

(chi tiết về tình trạng, đặc điểm tài sản như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/8/2026 và ngày 26/8/2026; Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật tại kho vật chứng số 02 của Công an tỉnh Lào Cai).

Truy thu số tiền 800.000 đồng của Vy Văn T và số tiền 1.150.000 đồng của Giàng A Ch là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vy Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Ch, Sầm Văn Đ, Vàng A S và Sầm Văn Th, Vàng A L.

Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐTCA, Lào Cai;
- Cơ quan THAHSCA, Lào Cai;
- Trại TG số 1 Công an tỉnh
- Bị cáo (06)
- Người bào chữa (02)
- THAHS, THADS ;
- Lưu H.sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa